

Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 17 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST - HNGĐ ngày 26/4/2022, giữa:

**1. Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Lệ H, sinh năm 1992. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 04, thôn 02, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 04, thôn 02, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ Phòng giao dịch: Tổ dân phố 02, thị trấn K, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Lê Ngọc Tr, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền ngày 24/3/2023 thay thế ông Đặng Văn T).

3.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh H - Phòng giao dịch huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ Phòng giao dịch: Số 192 đường K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Hoàng Kinh Đ, chức vụ: Phó Giám đốc kiêm trưởng phòng hỗ trợ hoạt động Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh H.

- Bà Trần Ngọc L, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần B huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền ngày 20/5/2022).

3.3. Ban Quản lý chợ K, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trụ sở: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tr, chức vụ: Trưởng ban Quản lý chợ K theo Quyết định số 491/2005/QĐ-UB ngày 02/6/2005 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.4. Ông Trần Văn S, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.5. Vợ chồng ông Nguyễn Thành Ph, sinh năm 1968, bà Lại Thị Bé E (Q), sinh năm 1976. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn K, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.6. Vợ chồng ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971, bà Trần Thị D, sinh năm 1979. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn K, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.7. Vợ chồng ông Lê D, sinh năm 1962, bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn K, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.8. Vợ chồng anh Trần Đình Ph, sinh năm 1980, chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: Thôn 01, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.9. Vợ chồng ông Trần Đ, sinh năm 1971, bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1971. Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.10. Vợ chồng anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1983, chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn K, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.11. Vợ chồng ông Nguyễn C, sinh năm 1978, bà Đậu Thị Mỹ N, sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: Thôn 03, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.12. Vợ chồng ông Đoàn Trọng Ph, sinh năm 1967, bà Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1968. Cùng địa chỉ: Thôn 03, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.13. Vợ chồng ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1972, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Cùng địa chỉ: Số nhà 42 đường L, tổ dân phố 07, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Ph - Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Số 38 đường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**5. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Thanh Ch, sinh ngày 03/11/2011 và cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 15/6/2015:** Bà Cao Thị Th, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

**6. Người làm chứng:** Bà Hồ Thị Tố Nh, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023.

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị Lệ H, sinh năm: 1992 và Anh Nguyễn Đình T, sinh năm: 1981.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Giao người con chung tên Nguyễn Đình H, sinh ngày 15/6/2015 cho Anh Nguyễn Đình T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao người con chung tên Nguyễn Thị Thanh Ch, sinh ngày 03/11/2011 cho Chị Trần Thị Lệ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con đối với người con mà mình không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; khi cần thiết vợ chồng có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, anh T có trách nhiệm mở một sổ tiết kiệm cho cháu Nguyễn Thị Thanh Ch, sinh ngày 03/11/2011, trị giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2.2. Về tài sản chung:**

- Giao cho Chị Trần Thị Lệ H quản lý, sử dụng: 01 (Một) lô bán hàng hóa (Kí ốt) ở chợ K, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế giá trị khi chuyển nhượng là: 39.500.000 đồng (Ba mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Giao cho Anh Nguyễn Đình T sở hữu, quản lý, sử dụng gồm: 01 (Một) chiếc ti vi nhãn hiệu LG, 01 (Một) chiếc máy giặt hiệu LG loại 11kg, 01 (Một) tủ quần áo bằng gỗ kiền 3 buồng, 02 (Hai) cái giường ngủ gỗ đào (Cái 1,6m, cái 2m), trị giá 30.000.000 đồng (Ba Mươi triệu đồng); 01 thửa đất số 235, tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại Khu quy hoạch tái định cư xen ghép Khe M, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế, diện tích 330m<sup>2</sup>, loại đất ở được Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ngày 05/4/2017 đứng tên Nguyễn Đình T, Trần Thị Lệ H; 01 ngôi nhà xây cấp IV dạng nhà ống, đổ trần, diện tích 125m<sup>2</sup> (Chiều rộng 6,5m; chiều dài 20m). Hiện đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh H - Phòng giao dịch huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trị giá thửa đất và ngôi nhà là: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Tổng cộng: 1.030.000.000 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi triệu đồng).

**2.3. Về nghĩa vụ tài sản chung:**

**- Chị Trần Thị Lệ H có trách nhiệm trả nợ cho:**

+ Vợ chồng ông Nguyễn Thành Ph và bà Lại Thị Bé E (Q) số tiền 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng).

+ Vợ chồng anh Trần Đình Ph và chị Nguyễn Thị Ph số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

+ Vợ chồng ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị D số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

+ Vợ chồng ông Lê D và bà Nguyễn Thị Th số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

+ Ông Trần Văn S 01 cây vàng SJC, trị giá theo thỏa thuận của ông Sơn và vợ chồng anh T chị H là 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng).

+ Vợ chồng ông Trần Đ và Trần Thị Kim A số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

+ Vợ chồng anh Nguyễn Đình C và chị Nguyễn Thị B số tiền 23.500.000 đồng (Hai mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

Cộng: 253.500.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

**- Anh Nguyễn Đình T có trách nhiệm trả nợ cho:**

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh H - Phòng giao dịch huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. Số nợ tính đến ngày 09/8/2023 là: 302.706.057 đồng (Ba trăm linh hai triệu, bảy trăm linh sáu ngàn, không trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ tiền gốc: 288.679.975 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng); Nợ tiền lãi: 14.026.082 đồng (Mười bốn triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm tám mươi hai đồng).

+ Ngân hàng A - Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. Số nợ tính đến ngày 09/8/2023 là: 45.935.753 đồng (Bốn mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng). Trong đó: Nợ tiền gốc: 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng); Nợ tiền lãi: 935.753 đồng (Chín trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng).

Đối với số tiền lãi kể từ ngày 10/8/2023 trở về sau thì Anh Nguyễn Đình T cũng có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh H - Phòng giao dịch huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế và Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Vợ chồng ông Nguyễn C và bà Đậu Thị Mỹ N số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

+ Vợ chồng ông Đoàn Trọng Ph và bà Nguyễn Thị Thu Tr số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Cộng : 508.641.810 đồng (Năm trăm linh tám triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, tám trăm mười đồng)

- Anh Nguyễn Đình T có trách nhiệm hoàn trả cho Chị Trần Thị Lệ H số tiền chênh lệch sau khi chia tài sản chung của vợ chồng là: 367.679.095 đồng (Ba trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm chín mươi lăm đồng).

Sau khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

#### 2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Trần Thị Lệ H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là: 150.000 đồng; Án phí tài sản được chia khi ly hôn là:  $153.679.095 \text{ đồng} \times 5\% : 2 = 3.841.977 \text{ đồng}$ ; Án phí đối với nghĩa vụ tài sản là:  $381.070.905 \text{ đồng} \times 5\% : 2 = 9.526.773 \text{ đồng}$ . Tổng án phí chị H phải chịu là: 13.518.750 đồng (Mười ba triệu, năm trăm mười tám nghìn, bảy trăm năm mươi đồng). Chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp là: 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002592 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả số tiền chênh lệch tạm ứng án phí cho chị H là: 481.250 đồng (Bốn trăm tám mươi một nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

- Anh Nguyễn Đình T phải chịu án phí tài sản được chia khi ly hôn là:  $153.679.095 \text{ đồng} \times 5\% : 2 = 3.841.977 \text{ đồng}$ ; Án phí đối với nghĩa vụ tài sản là:  $381.070.905 \text{ đồng} \times 5\% : 2 = 9.526.773 \text{ đồng}$ . Tổng án phí anh T phải chịu là: 13.368.750 đồng (Mười ba triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh H - Phòng giao dịch huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền đã nộp tạm ứng án phí là: 7.363.000 đồng (Bảy triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2021/0002671 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Lộc, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nơi đăng ký kết hôn ngày 14/9/2010);
- Luật sư;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

#### THẨM PHÁN

(Đã ký)

**Hồ Minh Thước**